

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY
CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Số: 96 /CKDK-TCKT
V/v: Giải trình báo cáo tài chính quý IV năm 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2021

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí (PSI) xin gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ủy ban Giám sát Tài chính quốc gia và các Sở Giao dịch lời chào trân trọng.

Theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán, Tổ chức niêm yết phải giải trình rõ nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
- b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
- c) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý II đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý IV đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;
- d) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.

Theo đó, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí xin giải trình về biến động kết quả kinh doanh của Quý IV năm 2020 (kỳ công bố) so với quý IV năm 2019 như sau:

| MÃ | CHỈ TIÊU | QUÝ IV NĂM 2020 | QUÝ IV NĂM 2019 | THAY ĐỔI % GIỮA QUÝ IV/2020 VÀ QUÝ IV/2019 |
|-----------|--|-----------------------|-----------------------|---|
| 1 | DOANH THU HOẠT ĐỘNG | 49,033,336,944 | 29,551,985,044 | 66% |
| | Trong đó: | | | |
| 1.1 | Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) | 1,075,131,395 | 3,446,843,204 | -69% |
| 1.2 | Lãi từ các khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) | 10,691,353,784 | 0 | 100% |
| 1.3 | Lãi từ các khoản cho vay và phải thu | 16,945,319,235 | 12,398,469,455 | 37% |
| 1.4 | Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) | 2,130 | 258,575,344 | -100% |
| 1.5 | Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro | | | |
| 1.6 | Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán | 13,622,863,903 | 3,134,944,625 | 335% |
| 1.7 | Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán | 0 | 0 | |
| 1.8 | Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán | | | |
| 1.9 | Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán | 1,600,432,116 | 1,975,179,935 | -19% |
| 1.10 | Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính | 1,495,081,818 | 5,063,363,636 | -70% |
| 1.11 | Thu nhập hoạt động khác | 3,603,152,563 | 3,274,608,845 | 10% |
| 2 | DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | 377,131,586 | 334,779,791 | 13% |
| | Trong đó: | | | |
| 2.1 | Chênh lệch lãi/tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện | 0 | 0 | |
| 2.2 | Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định | 377,131,586 | 334,779,791 | 13% |
| 2.3 | Lãi bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên doanh | | | |
| 2.4 | Doanh thu khác về đầu tư | | | |
| 3 | TỔNG DOANH THU | 49,410,468,530 | 29,886,764,835 | 65% |
| 4 | CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG | 28,287,716,848 | 18,420,795,391 | 54% |
| 5 | CHI PHÍ TÀI CHÍNH | 9,542,907,488 | 4,471,187,701 | 113% |
| 6 | CHI PHÍ BÁN HÀNG | | | |
| 7 | CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN | 10,227,955,536 | 6,901,829,014 | 48% |
| 8 | TỔNG CHI PHÍ | 48,058,579,872 | 29,793,812,106 | 61% |
| 9 | Kết quả hoạt động khác | (708,848) | (6,000,000) | 88% |
| 10 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 1,351,179,810 | 86,952,729 | 1454% |
| 11 | Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp | (245,057,932) | 0 | 100% |
| 12 | Lợi nhuận Kế toán sau thuế Thu nhập doanh nghiệp | 1,596,237,742 | 86,952,729 | 1736% |
| 13 | Lãi/(Lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán. | 0 | 0 | |

Lợi nhuận sau thuế Quý IV năm 2020 tăng 1736% so với cùng kỳ năm 2019 do nguyên nhân chủ yếu sau:

Trong Quý IV năm 2020, thị trường chứng khoán tăng mạnh cả về điểm số và thanh khoản nên một số hoạt động của công ty tăng mạnh. Cụ thể là: Lãi từ các khoản

đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) tăng 100%; Doanh thu từ các khoản cho vay và phải thu tăng 37%; doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán tăng 335%; thu nhập hoạt động khác tăng 10%; doanh thu từ lãi tiền gửi không cố định và dự thu cổ tức tăng 13%. Bên cạnh đó, Doanh thu từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ giảm 69%, doanh thu từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) giảm 100%; doanh thu nghiệp vụ lưu ký giảm 19%; doanh thu tư vấn tài chính giảm 70%. Vì những hoạt động kinh doanh có doanh thu tăng so với cùng kỳ năm ngoái chiếm tỷ lệ cao và có mức tăng cao nên tổng doanh thu toàn công ty tăng 65% so với cùng kỳ năm trước.

Về chi phí, trong Quý IV năm 2020, do công ty đẩy mạnh hoạt động kinh doanh do đó tổng chi phí của công ty có tăng so với cùng kỳ năm ngoái là 61%.

Do doanh thu tăng 65% và chi phí tăng 61% như phân tích ở trên do vậy lợi nhuận sau thuế Quý IV năm 2020 của công ty tăng 1736% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trên đây là một số nguyên nhân chủ yếu dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh Quý IV năm 2020 so với cùng kỳ năm trước của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí.

Kính báo cáo!

Noi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT

